

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

**TỈNH PH**

Số: 45 /2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tân S, ngày 29 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

**Thẩm phán: Ông Tạ Đình Quang.**

Căn cứ hồ sơ hòa giải số: 44/2021/HS-HG ngày 30/11/2021 về việc “Hôn nhân và gia đình” giữa:

Người khởi kiện: Chị **Lê Thị Hải Y**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ba Tr, huyện B, TP Hà N.

Người bị kiện: Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1980;

Chỗ ở hiện nay: Ban chỉ huy quân sự huyện T, tỉnh Ph

Địa chỉ: Khu 8, xã Tân Ph, huyện T, tỉnh Ph.

Căn cứ các điều 32,33,34 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào biên bản kết quả hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các bên đều yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1 Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hải Y và anh Nguyễn Minh H.

**1.2 Về con chung:** chị Lê Thị Hải Y và anh Nguyễn Minh H xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 06/04/2010; cháu Nguyễn Lê Minh Kh, sinh ngày 12/10/2015. Khi ly hôn chị Y và anh H thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 06/04/2010 cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Lê Minh Kh, sinh ngày 12/10/2015 cho chị Lê Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kh đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

**1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** chị Lê Thị Hải Y và anh Nguyễn Minh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.
4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Ba Tr
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**